

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo  
trên địa bàn huyện Kon Rẫy cuối năm 2022**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KON RẪY**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025;*

*Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ Trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH 18 tháng 7 năm 2021 của Bộ Trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và các biểu mẫu báo cáo.*

*Theo đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (tại Công văn số 508/LĐTBXH-GN ngày 28/11/2022).*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa huyện Kon Rẫy cuối năm 2022, cụ thể như sau:

- Tổng số hộ nghèo chung: 1.257 hộ chiếm tỷ lệ 16,88% so với tổng số hộ dân toàn huyện, trong đó có 1.196 hộ nghèo dân tộc thiểu số, chiếm tỷ lệ 25% so với tổng số hộ dân tộc thiểu số toàn huyện.

- Hộ cận nghèo: 915 hộ chiếm tỷ lệ 12,29% so với tổng số hộ dân toàn huyện, trong đó có 845 hộ cận nghèo dân tộc thiểu số, chiếm tỷ lệ 17,37% so với tổng số hộ dân tộc thiểu số toàn huyện.

*(Chi tiết tại phụ lục số 7 kèm theo)*

**Điều 2.** Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 theo quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ là cơ sở để thực hiện các chính sách an sinh xã hội và các chính sách kinh tế - xã hội khác năm 2023 theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch và các đơn vị liên quan; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (t/h);
- Sở Lao động-TB&XH tỉnh;
- Ngân hàng CSXH Kon Tum;
- Thường trực Huyện uỷ (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Ủy ban MTTQVN huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Thành viên BCD các CTMTTQG huyện;
- Thành viên BCD rà soát hộ nghèo huyện;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đinh Thị Hồng Thu**